

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 30-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hoài K, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị S, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 025 của Công an huyện L lập ngày 11/12/2019: Chưa; Đầu thú ngày 08/12/2019; tạm giữ ngày 08/12/2019 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Hòa N, sinh ngày 20/02/2004, nơi cư trú: Tổ 1, quận L, Hà Nội. Người giám hộ cho cháu N là ông Nguyễn Quốc H sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Minh C sinh năm 1974 - bố mẹ đẻ của cháu N, cùng nơi cư trú: Tổ 1 Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. “Cháu N, ông H và bà C cùng vắng mặt; Cháu N và bà C đã có đơn xin xử vắng mặt”.

Luật sư chỉ định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N là ông Lê Quang Đ – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. “Vắng mặt, có bài phát biểu và có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2018 Trần Hoài K sinh năm 1999 và cháu Nguyễn Thị Hòa N sinh ngày 20/02/2004 quen nhau qua mạng xã hội Facebook, quá trình quen biết, N và K nảy sinh tình cảm K nữ yêu nhau. Ngày 13/02/2019, K nhắn tin rủ N đi chơi, N đồng ý nên lấy xe máy Honda RXS màu đen đến đón K tại nhà chú của K ở xã Đ, L, Hà Nội để đi chơi, sau đó K rủ N vào nhà nghỉ Vì quan hệ tình dục thuê phòng 107, N đồng ý, tại đây K và N quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai đi về.

Ngày 20/02/2019 sinh nhật N, K đến nhà N ở ngõ 1 T, quận L, Hà Nội chơi. Sau đó K và N lên phòng của N ở tầng 2, tại đây K quan hệ tình dục với N rồi sau đó K và N cùng đi ăn với bạn bè của N.

Ngày 21/02/2019 do K cãi nhau với chú của K ở xã Đ, nên K không về nhà chú mà ngồi ở quán Internet rồi nhắn tin nói chuyện với N, sau đó N rủ K đến nhà N chơi. Khi K đến nhà N chơi, N nấu đồ ăn cho K. Khoảng 13 giờ cùng ngày K ngủ dậy, K và N lại quan hệ tình dục với nhau tại phòng ngủ của N tại tầng 2. Sau khi quan hệ tình dục cả hai ngồi nói chuyện đến 16 giờ, N lấy xe máy chở K về xã Đ.

Đến tháng 4/2019, K từ quê ở Nam Định lên nhà chú ở xã Đ để làm việc. K và N lại hẹn nhau, K đến nhà N chơi. Sau một lúc nói chuyện K và N vào phòng ngủ của bố mẹ N tại tầng 1 và tiếp tục quan hệ tình dục với nhau. Sau đó N chở K ra bến xe để K đi về quê.

Ngày 24/8/2019 K từ quê lên Hà Nội để làm việc cho chú K tại xã Đ, N và K nhắn tin nói chuyện với nhau rồi N đi xe máy đón K ở quán Internet GameClup, xã Đ. Sau đó K rủ N đi nhà nghỉ quan hệ tình dục vì sắp đến sinh nhật K, N đồng ý. K chở N đến nhà nghỉ V thuê phòng 106 rồi cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau. Quan hệ tình dục xong thì N chở K ra bến xe bus để K bắt xe sang Hà Nội làm việc.

Đến tháng 10/2019 giữa K và N xảy ra mâu thuẫn, N đòi chia tay nên ngày 23/10/2019 K nhắn tin và gửi cho N một đoạn clip dài 01 phút 30 giây có hình ảnh N khóa thân và đe dọa nếu N không quay lại với K thì K sẽ gửi đoạn clip đó cho người thân của N và tung lên mạng xã hội với mục đích để N sợ mà không chia tay K. Sau đó mấy ngày K bắt taxi đến nhà N ở quận L, K và N vào phòng anh trai N, K tự tay xóa clip N khóa thân trong điện thoại của K và đưa điện thoại cho N kiểm tra. N kiểm tra thấy không còn, N ôm hôn K rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau. Thời gian sau đó N vẫn quyết định chia tay với K nên K nhiều lần nhắn tin với nội

dung đe dọa N để N không chia tay K, nên N đã đến Đồn Công an Đ, huyện L trình báo.

Kết luận giám định pháp y tình dục số 44/TTPY ngày 16/01/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận tại thời điểm giám định:

“1.Trên cơ thể cháu Nguyễn Thị Hòa N không có vết sung nề bầm tím, không rách da chảy máu vì vậy không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

2.Màng trinh rách cũ vị trí 4 giờ và 8 giờ, lỗ màng trinh giãn rộng, không có vết rách mới, không sâu sát, không bầm tím.

3.Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại dịch âm đạo: Âm tính (-).

4.Xét nghiệm nhuộm mẫu soi bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.”

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSGL ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trần Hoài K về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận 6 lần quan hệ tình dục với N, cả 6 lần N đều đồng ý, lần thứ 6 khi K xóa clip N khóa thân xong thì N cũng là người chủ động ôm hôn K và cả hai quan hệ tình dục. Việc K gửi clip N khóa thân để đe dọa N không được chia tay K chứ không đe dọa để cho K quan hệ tình dục. K nhận thức hành vi là sai vì quan hệ tình dục khi N chưa đủ 16 tuổi, tuy nhiên phải đến sau khi quan hệ tình dục lần thứ 3 là cuối tháng 8/2019 K mới biết N sinh năm 2004, vì trước đó K hỏi N trả lời sinh năm 2002.

Người bị hại và người giám hộ đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt. Tại cơ quan điều tra, người bị hại và gia đình cháu N đã nhận 25.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, nay không có yêu cầu gì về dân sự với bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 134).

Luật sư chỉ định, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản trình bày quan điểm như sau: Về hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo biết cháu N chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố ý sinh hoạt tình dục với cháu N, khi cháu N chưa đủ tuổi để nhận thức được hành vi đó ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của mình như thế nào, mặc dù bị cáo và người bị hại có quan hệ tình cảm yêu thương với nhau. Hành vi của bị cáo xem thường pháp luật, xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để sau khi chấp hành án xong về bị cáo lấy đó làm bài học trở thành công dân có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng cho bị hại nên bị hại và gia đình không còn yêu cầu bồi thường gì

thêm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b s khoản 1 khoản 2 (Đầu thú) Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 36 đến 40 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2019. Về dân sự: người bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự, không xem xét giải quyết. Về vật chứng: đề nghị trả lại K 01 điện thoại Oppo không sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thẩm quyền: Xét hành vi phạm tội của K xảy ra tại địa bàn quận L và huyện L, nhưng nơi phát hiện tội phạm thuộc địa bàn huyện L nên thẩm quyền điều tra thuộc Công an huyện L là phù hợp với khoản 4 Điều 163 của Bộ luật tố tụng hình sự. Thẩm quyền xét xử vụ án hình sự là Tòa án nơi tội phạm thực hiện, trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau thì Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nơi kết thúc điều tra, nên TAND huyện L xét xử vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 269 của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét bị cáo K khai nhận 6 lần có hành vi quan hệ tình dục với N vào các ngày 13/2/2019, 20/2/2019, 21/2/2019, tháng 4/2019, ngày 24/8/2019 và ngày 26/10/2019, 6 lần N đồng ý tự nguyện, lần cuối là ngày 26/10/2019 tuy K có nhắn tin, gửi clip N khóa thân để đe dọa N không chia tay với mình, nhưng khi K xóa clip thì N lại tự nguyện sinh hoạt tình dục với K nên xác định lần thứ 6 là ngày 26/10/2019 K không sử dụng clip đe dọa N để N quan hệ tình dục với mình là có căn cứ. Xét lời khai của K phù hợp với lời khai của N, N chỉ nhớ 4 lần quan hệ tình dục với K vào các ngày 13/2/2019, 20/2/2019, cuối tháng 8/2019 và ngày 26/10/2019, tuy nhiên K đã tự nguyện tự nhận quan hệ tình dục với N 6 lần, K trình bày 2 lần ở nhà nghỉ Vi tại thôn 1 xã Đ, L khớp với tài liệu nhà nghỉ Vi cung cấp 2 ngày 13/02/2019 và 24/8/2019 K thuê phòng 106 và 107, còn lại 4 lần K và N quan hệ tình dục tại nhà của N ở Tổ 1 quận L, Hà Nội, nên đủ cơ sở khẳng định K đã 6 lần quan hệ tình dục với N khi N từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi, hành vi của K đã đủ

yếu tố cấu thành tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là quan hệ tình dục từ 2 lần trở lên, hành vi của K đã xâm phạm khách thể là sự phát triển bình thường về sinh lý và thể chất, danh dự, phẩm giá của trẻ em gái, đồng thời xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe chung.

Tuy nhiên, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường cho người bị hại 25.000.000 đồng, người bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú lấy đó làm các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Do bị cáo có từ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS là có căn cứ.

[3] Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 25.000.000 đồng, người bị hại và người giám hộ không còn yêu cầu bồi thường gì thêm, ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, Tòa án không xem xét giải quyết bồi thường thiệt hại. Gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền này, nếu có tranh chấp với bị cáo về số tiền này sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[4]. Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 màu hồng – trắng có số IMEI1 865251034217813, IMEI2 865251034217805 thu giữ của bị cáo đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để chat, liên lạc với N, chưa chứng minh được K sử dụng này vào việc phạm tội nên trả lại cho K là có căn cứ.

[5]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài K phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài K 30 (Ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2019.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo K đã bồi thường thiệt hại xong cho cháu N và gia

đình 25.000.000 đồng. Người bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết. Nếu bị cáo K và gia đình có tranh chấp về số tiền 25.000.000 đồng này sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo K 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3, màu hồng – trắng, có số IMEI1 865251034217813, IMEI2 865251034217805 đã qua sử dụng (Tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 11/5/2020).

Về án phí: bị cáo Trần Hoài K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo K có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cháu N, ông H bà C là người giám hộ cho cháu N, ông Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương